

Kiến thức lớp 10

Bài thơ Tỏ Lòng của Phạm Ngũ

Lão –phần 3

TỎ LÒNG CỦA PHẠM NGŨ LÃO

I. Mở bài :

- Nhắc đến [Phạm Ngũ Lão](#), chúng ta liền nhớ đến người anh hùng xuất thân ở tầng lớp bình dân,ngồi đa sọt mà lo việc nước.Về sau,chàng trai làng PHù Ủng ấy đã trở thành [nhân vật lịch sử](#) từng có công lớn trong kháng chiến chống quân Nguyên-Mông,giữ địa vị cao ở đời Trần.

- [Phạm Ngũ Lão](#) là người văn võ song toàn. Văn thơ của ông để lại không nhiều, nhưng Thuật hoài là bài thơ nổi tiếng hùng hực hào khí Đông A của lịch sử giai đoạn thế kỷ X đến XV.

II. Thân bài :

2.1. Hoàn cảnh sáng tác :

Theo [Đại Việt](#) sử ký toàn thư, năm 1282 quân Nguyên đòi mượn đường đánh Chiêm Thành, nhưng thực ra định xâm lược nước ta. Trước tình hình ấy, vua Trần mở hội nghị

Bình Than bàn kế hoạch đánh giặc.Sau đó,[Phạm Ngũ Lão](#) và một số vị tướng được cử lên biên ải phía Bắc để trấn giữ đất nước.Hoàn cảnh lịch sử chắc chắn đã ảnh hưởng nhiều đến hào khí trong bài thơ.

2.2 Tựa đề:

- Thuật có nghĩa là bày tỏ , hoài là mang trong lòng .Thuật hoài nghĩa là bày tỏ khát vọng , hoài bão. Đây là đề tài quen thuộc trong thơ cổ. Điều đáng chú ý của bài thơ này ở chỗ người tỏ lòng là một vị tướng đang giữ trọng trách nặng nề nơi biên ải.

2.3 Hai câu đầu:

- Câu 1 khắc hoạ hình ảnh người tráng sĩ qua tư thế và hành động .Hoành sóc nghĩa là cặp ngang ngọn giáo .Người trai cầm giáo đã mấy thu sẵn sàng bảo vệ non sông đất nước . Tư thế ấy lại đặt trong không gian kỳ vĩ của giang san.Tất cả những chi tiết trên đã dựng lên bức chân dung oai phong lẫm liệt của người trai thời loạn.

- Câu 2 là [hình ảnh ba quân](#).Ngày xưa ,quân lính thường chia làm ba đội gọi là tiền quân , trung quân ,hậu quân.Vì thế , câu thơ nói đến ba quân là ca ngợi sức mạnh của toàn [dân tộc](#) . Tam quân tì hổ khí thôn Ngưu ,câu thơ có

thể hiểu theo hai cách. Khí thôn Ngư là khí thể nuốt được cả con trâu (chú giải của sách giáo khoa), cũng có thể hiểu là nuốt cả con ngư. Cả hai cách hiểu đều nói đến khí thể mạnh mẽ của [dân tộc](#) . Đây là hình ảnh ước lệ quen thuộc thường gặp trong thơ cổ nhưng đặt trong hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm , hình ảnh này lại gợi lên những cảm xúc chân thực vì phản ánh hào khí của thời đại.

- Hai câu thơ là hai hình ảnh bổ sung vẻ đẹp cho nhau. Thời đại hào hùng tạo nên những con người anh hùng , ngược lại mỗi cá nhân đóng góp sức mạnh làm nên hào khí của thời đại. Câu thơ bộc lộ niềm tự hào của tác giả về quân đội của mình , về con người và thời đại

của mình. Tác giả nói về chính mình vừa nói tiếng nói cho cả thế hệ.

2.4 Hai câu sau:

- Đến đây bài thơ mới bày tỏ hoài bão của nhân vật trữ tình . Đó là lập công danh nam tử, tức là công danh của đấng làm trai theo lý tưởng phong kiến .Người xưa quan niệm ,làm trai là phải có sự nghiệp và danh tiếng để lại muôn đời .Chí làm trai được coi là món nợ phải trả của đấng nam nhi .[Phạm Ngũ Lão](#) đã bày tỏ khát vọng được đóng góp cho đất nước , xứng đáng là kẻ làm trai .Khát vọng thật đẹp và cao cả.

- Nhưng thật bất ngờ , câu kết bài thơ lại là nổi thẹn:

Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu

(Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu)

Vũ Hầu là Gia Cát Lượng , quân sư nổi tiếng đã giúp Lưu

Bị khôi phục nhà Hán.[Phạm Ngũ Lão](#) thẹn vì thấy mình tài

giỏi như Vũ Hầu để lập công giúp nước . Đây là nổi thẹn

cao cả , cái thẹn làm nên nhân cách .Vì sao? [Phạm Ngũ](#)

[Lão](#) là người có công lớn trong sự nghiệp bảo vệ đất

nước , đặc biệt trong cuộc kháng chiến chống quân

Nguyên – Mông.Vậy mà ông vẫn còn cảm thấy mình

vương nợ với đời , còn phải thẹn lhi nghe thuyết Vũ Hầu .

Điều đó nói nên khát vọng muốn đóng góp nhiều hơn cho đất nước.

- Nếu hai câu đầu của bài thơ khắc hoạ chân dung người trai [Đại Việt](#) với vẻ đẹp oai phong bao năm bền bỉ bảo vệ đất nước thì hai câu sau bộc lộ chí lớn và cái tâm cao cả của người tráng sĩ.

III. Kết luận:

- Bài thơ súc tích , ít lời nhưng đã nói nên lí tưởng nhân sinh của kẻ làm trai: lập công danh không phải chỉ để vinh

thân vì phò gia, mà vì đân tộc ;khi đã có công danh , còn phải phấn đấu vươn lên không ngừng.

- Bài thơ súc tích , lời ít , chi tiết có sức gợi , tiêu biểu quy luật kết tinh nghệ thuật của văn học trung đại